TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI XHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2019
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Phan Sỹ Phác

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 227 /2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

*/ *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1987 (có mặt)
Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông

*/ *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982 (vắng mặt có lý do)
Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị X trình bày: chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Vợ chồng lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Lê N, sinh ngày 05/11/2011 và Nguyễn Hoàng Gia U, sinh ngày 05/01/2015.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc chị làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T là: Chị và anh T tiến tới hôn nhân sau thời gian tìm hiểu, yêu đương nhau được khoảng 01 tháng. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T là người tính toán, chi li với vợ con, không chia sẽ với vợ về kinh tế mà nhờ các chị của anh T giữ hộ, mọi chuyện đều do anh T tự quyết định, không bàn bạc với chị. Chị cảm thấy bản thân không được tôn trọng,

vợ chồng thường xuyên cãi vả, xúc phạm nhau, thậm chí anh T còn đánh đập chị. Cuộc sống cứ diễn ra như vậy trong khoảng 7 năm, do không chịu đựng nổi nên tháng 3/2017 chị đã làm đơn xin ly hôn. Tuy nhiên, do anh T hứa thay đổi và chị cũng mong muốn cuộc sống gia đình đoàn tụ nên chị đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên sau khi về chung sống, cuộc sống của gia đình chị vẫn không thay đổi, anh T vẫn chứng nào tật ấy nên chị quyết định sống ly thân. Chị và con gái Nguyễn Hoàng Lê N về bên ngoại ở và chị làm đơn xin ly hôn với anh T. Về tình cảm: Chị yêu cầu được ly hôn.Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Lê N, giao cháu Nguyễn Hoàng Gia U cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng: không yêu cầu. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có.

Theo lời trình bày của bị đơn anh Nguyễn Thanh T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì: Anh và chị Hoàng Thị X kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Vợ chồng lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Lê N, sinh ngày 05/11/2011 và Nguyễn Hoàng Gia U, sinh ngày 05/01/2015. Anh và chị X có quen biết nhau nhưng khi quyết định tìm hiểu và đi đến hôn nhân chỉ trong thời gian 01 tháng. Sau khi kết hôn, cuộc sống diễn ra bình thường. Sau đó chị X đòi ra ở riêng, mặc dù anh không muốn ra ở riêng nhưng vẫn phải ra, dẫn đến trong gia đình có mâu thuẫn, xích mích, chị X và chị gái của anh có xô xát nhau. Từ đó vợ chồng anh thường xuyên cãi vã, xúc phạm, trong lúc nóng giận anh có đánh chị X 02 lần. Chị X muốn ra ngoài tìm việc làm nhưng anh không muốn vì anh cảm thấy chị X có những mối quan hệ không rõ ràng. Do nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng không có tiếng nói chung nên cách đây khoảng 2 năm chị X đã về nhà ngoại ở. Anh cũng tìm cách để giải quyết mâu thuẫn giữa hai bên nhưng không có kết quả. Hiện nay chị X vẫn nuôi dưỡng cháu Lê N, còn anh thì nuôi dưỡng cháu Gia Uy. Đối với yêu cầu ly hôn của chị X thì anh không đồng ý mặc dù tình trạng vợ chồng không còn duy trì nhưng anh vẫn còn yêu vợ, vợ anh yêu cầu anh thay đổi nhưng anh thấy mình không có gì để thay đổi. Nếu chị X vẫn cương quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có.

Theo lời trình bày của cháu Nguyễn Hoàng Lê N trong quá trình điều tra thì nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa anh T và chị X cũng đã có văn bản thỏa thuận về việc nuôi con chung giao hai cháu Nguyễn Hoàng Lê N và cháu Nguyễn Hoàng Gia U cho anh T nuôi dưỡng và đó cũng là nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng Lê N.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Thanh T, chính quyền địa phương cho biết, các đương sự không nhờ chính quyền địa phương tiến hành hòa giải ở cơ sở nên địa phương không biết rõ nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn. Tuy nhiên, thực tế có thấy chị X và anh Tung không chung sống cùng nhau.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị X về việc xin ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Lê N, sinh ngày 05/11/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Gia U, sinh ngày 05/01/2015 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung; Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh T có hộ khẩu thường trú và trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Hoàng Thị X và anh Nguyễn Thanh T là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp giải quyết hòa giải, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ, không đáng có, cả hai đã sống thiếu niềm tin và trách nhiệm đối với nhau khiến cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hậu quả là anh chị đã sống ly thân 2 năm, tình trạng vợ chồng không còn duy trì, anh chị không còn thương yêu, không quan tâm chăm sóc nhau. Địa phương nơi cư trú cũng xác định chị X và anh T không chung sống cùng nhau. Mặc dù anh T thừa nhận cuộc sống hôn nhân có nhiều mẫu thuẫn, vợ chồng không thể hàn gắn nhưng anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, căn cứ vào thực tế hôn nhân của anh chị, có căn cứ xác định vợ chồng anh T, chị X đã vi phạm nguyên tắc quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ, xử cho chị X ly hôn với anh T là phù hợp quy định pháp luật.

[3]Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị X yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Lê N, sinh ngày 05/11/2011 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu. Đây cũng là nguyện vọng của cháu Lê N. Do đó cần căn cứ vào các quy định của pháp luật giao cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Lê N, sinh ngày 05/11/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Gia U, sinh ngày 05/01/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu, nợ chung: không có.

[5] Về án phí: chị Hoàng Thị X phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 267 BLTTDS 2015;

- Áp dụng các: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật HNGĐ năm 2014 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***/ Tuyên xử:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị X.

1.Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 16/04/2009 tại Quyển số 01 của UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Lê N, sinh ngày 05/11/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Gia U, sinh ngày 05/01/2015 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Hoàng Thị X được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, anh Nguyễn Thanh T không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ky hôn, yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại các Điều 84, Điều 110, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; nợ chung: không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm về việc "Xin ly hôn" được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003267 ngày 03/12/2018. tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Mil;*
- *THADS huyện M;*
- *UBND xã Đ, h M;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh